

CÔNG TY TNHH ALPHAGOLD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ALPHAGOLD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALPHAGOLD VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ALPHAGOLD VIETNAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109094609

3. Ngày thành lập: 20/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 Ngõ 140/1/6 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246.297.9339

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
4.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)

23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đầu giá tài sản	4511
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đầu giá tài sản	4791
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	4933
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Xuất bản phần mềm	5820
39.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình	7110
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
44.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

46.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
47.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
48.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Quảng cáo Trừ quảng cáo thuốc lá	7310
51.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ hoạt động sản xuất chương trình thời sự - chính trị	5911
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
53.	In ấn	1811
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ ĐỨC TRƯỜNG	Thôn Công Trường 5/2, Xã Cam Đường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	3.900.000.000	65,000	063382182	
2	NGUYỄN TRUNG THÀNH	Thôn Giã Bàng, Xã Tê Lỗ, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	2.100.000.000	35,000	015083000063	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ ĐỨC TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 063382182

Ngày cấp: 30/05/2016

Nơi cấp: Công an Tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Công Trường 5/2, Xã Cam Đường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 11, Tầng 11 Tòa nhà Hei Tower Số 1 Ngụ Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội